

## TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức chi quà tặng, chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng, đối tượng hưu trí và mất sức lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; triển khai Công văn số 224/HĐND-VHXXH ngày 21/11/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về xây dựng Nghị quyết quy định về chính sách mức chi quà tặng, hỗ trợ người có công với cách mạng, đối tượng hưu trí và mất sức lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 328/TTr-SNV ngày 01/12/2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 253/BC-STP ngày 01/12/2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định về mức chi quà tặng, chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng, đối tượng hưu trí và mất sức lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (theo trình tự, thủ tục rút gọn) với những nội dung sau:

### I. CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Căn cứ pháp lý

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020;

Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

## **2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Các Nghị quyết số 40/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định chính sách hỗ trợ người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định chính sách hỗ trợ Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, một số nội dung được quy định tại Nghị định số 98/2024/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định về nội dung, mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum được ban hành trước thời điểm thực hiện các chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tinh gọn bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; một số quy định đã không còn phù hợp với phạm vi áp dụng cho tỉnh Quảng Ngãi (mới), chưa đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hiệu lực trong quản lý nhà nước lĩnh vực người có công, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, công bằng, minh bạch, đúng đối tượng; đồng thời, thuận tiện trong quá trình theo dõi, quản lý, phù hợp với vận hành chính quyền địa phương hai cấp, đảm bảo pháp lý hóa, đơn giản hóa và tinh gọn hóa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh. Do đó, việc xây dựng một Nghị quyết mới để thay thế cho các Nghị quyết nêu trên theo chính quyền địa phương hai cấp là nhiệm vụ trọng tâm, cần thiết, cấp bách trong thời điểm hiện nay.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích:** Nhằm thể hiện sự quan tâm, chăm lo đến sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần của người có công, thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh, đối tượng hưu trí, mất sức lao động do cơ quan bảo hiểm xã hội quản lý, đồng thời đảm bảo mức quà tặng thăm hỏi, động viên đối với các đối tượng trên nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và dịp tết cổ truyền được giữ nguyên, không thấp hơn so với những năm trước.

### **2. Quan điểm**

Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về thực hiện ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025.

### **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh:** Nghị quyết này quy định về mức chi quà tặng, chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng, đối tượng hưu trí và mất sức lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

#### **2. Đối tượng áp dụng:**

1. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (*gọi là cán bộ Lão thành cách mạng*) đang được hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

2. Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (*gọi là cán bộ Tiền khởi nghĩa*) đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

3. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân đang được hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

4. Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến đang được hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

5. Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

6. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh và thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

7. Bệnh binh đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

8. Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

9. Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

10. Thanh niên xung phong đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

11. Người tham gia kháng chiến, người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang hưởng trợ cấp hằng tháng (*theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc*).

12. Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đàng hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

13. Gia đình liệt sĩ: Gia đình đang hưởng tuất liệt sĩ hằng tháng, gia đình thờ cúng liệt sĩ.

14. Đối tượng hưu trí, mất sức lao động do cơ quan Bảo hiểm xã hội quản lý đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

15. Người có công với cách mạng tiêu biểu do UBND tỉnh quyết định theo từng năm (trên cơ sở đề nghị của UBND cấp xã).

16. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến chính sách hỗ trợ.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

**Điều 3.** Mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và dịp Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh

**Điều 4.** Chính sách hỗ trợ khám, cấp thuốc, chăm sóc, kiểm tra, tư vấn sức khỏe định kỳ tại nhà và hỗ trợ thăm hỏi khi ốm đau

**Điều 5.** Chính sách hỗ trợ nghỉ dưỡng sức tại nhà (*đối với trường hợp không thể đi nghỉ dưỡng tập trung*)

**Điều 6.** Nguồn kinh phí thực hiện

**Điều 7.** Tổ chức thực hiện

**Điều 8.** Hiệu lực thi hành

##### **2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

Quy định về mức chi quà tặng, chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng, đối tượng hưu trí và mất sức lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

#### **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Thời gian thực hiện các chính sách**

Các chính sách theo quy định tại Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày Nghị quyết HĐND tỉnh có hiệu lực thi hành

##### **2. Nguồn kinh phí thực hiện**

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện chính sách hàng năm khoảng **112,943 tỷ đồng** từ nguồn ngân sách tỉnh.

##### **3. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết**

Tuân thủ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

#### **4. Thời gian dự kiến**

Dự kiến trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp cuối năm vào ngày 09/12/2025.

#### **VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:**

Đề nghị thực hiện xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 "*Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn*".

*Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình gồm:*

(1) *Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức chi quà tặng, chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng, đối tượng hưu trí và mất sức lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

(2) *Báo cáo số 261/BC-SNV ngày 01/12/2025 về đánh giá tác động của chính sách, mức chi quà tặng, hỗ trợ người có công với cách mạng, đối tượng hưu trí và mất sức lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

(3) *Báo cáo số 260/BC-SNV ngày 01/12/2025 tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết;*

(4) *Báo cáo thẩm định thẩm định của Sở Tư pháp số 253/BC-STP ngày 01/12/2025;*

(5) *Các tài liệu khác có liên quan./.*

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh: KTNS, VHXXH, Pháp chế;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính.
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, NC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX<sub>VHTin</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Ngọc**